



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.26.00042

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm phù hợp yêu cầu kỹ thuật của thức ăn truyền thống và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản:

Tên sản phẩm : Khô dầu dừa (COPRA EXPELLERS)
Số lượng/ khối lượng : Hàng xá tàu/ 330.000 kg
Hãng, nước sản xuất : -/Indonesia
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : 40393670 ngày 29/10/2025
Hóa đơn số : 90469943 ngày 13/12/2025
Vận đơn số : SP/BTG/LA-251202
Ngày sản xuất : Không xác định (hàng xá tàu)
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 10681/HQ-GDK-TTKN ngày 18/12/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250043570)
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT - PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC - CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ**
Địa chỉ: Lô đất số 13,14 Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Không xác định

Quyết định chứng nhận
Số: 4 /QĐ-TTKN
Ngày 05 tháng 01 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thanh Tùng



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 38/2026/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, Tp. Cần Thơ

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Nguyễn Minh Hoàng

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản và chăn nuôi

Mã số mẫu/Sample code : 58262512790

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 24/12/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 24/12/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Khô dầu dừa (COPRA EXPELLERS) (BNNPTNT29250043570)	Aflatoxin B1 (*)	µg/kg (LOQ=1)	KPH	HDH-08 (Ref. AOAC 990.33; AOAC 991.31) Sắc ký lỏng
	Protein thô (#)(*)	% (LOQ=0,1)	22,19	TCVN 4328 - 1:2007

Cần Thơ, ngày/date: 03/01/2026

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.